TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 52/2018/HS-PT
Ngày 12 - 6 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Trần Minh Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Họ và tên: Trần Minh Q, sinh ngày 20/12/1993, tại xã KH, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 2, xã KH, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh T và bà: Trịnh Kim T; vợ Trịnh Thị N và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 35/2015/HSST; chấp hành xong hình phạt 29/7/2016; bắt, tạm giữ ngày 31/7/2017; tạm giam ngày 09/8/2017; bị cáo bị tạm giam có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh Q và Nguyễn Kiều L là bạn bè và đều nghiện ma túy. Khoảng tháng 3/2017, Q 02 lần nhờ L mua giùm mỗi lần 2.000.000đ ma túy để sử dụng. Ma túy L mua của một người tên L1 ở phường 9, thành phố Cà Mau (không rõ họ và địa chỉ). Biết Q có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã đưa số điện thoại của Q cho L1 để tự liên hệ mua bán. Tháng 4/2017 người bán ma túy điện thoại cho Q thỏa thuận giá cả và kêu Q ra khu vực cầu Khánh An thuộc ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh để nhận ma túy. Q điều khiển xe đến điểm hẹn gặp người thanh niên đi xe taxi giao, nhận ma túy. Q đem ma túy về chia nhỏ bán lại cho Sử Văn K, Nguyễn Văn U và người tên V (không rõ họ và địa chỉ) và giữ lại ít để sử dụng. Bằng cách mua bán trên khoảng 07 đến 10 ngày thì người bán ma túy điện thoại

cho Q để mua bán ma túy một lần. Từ tháng 4/2017 đến tháng 7/2017 Q đã mua ma túy nhiều lần, mỗi lần từ 1.000.000đ đến 2.500.000đ rồi đem về bán lại cho Sử Văn K, Nguyễn Văn U và V.

Cụ thể: Lần thứ nhất, không nhớ ngày tháng, bán cho K 01 bịch ma túy giá 200.000đ; lần thứ hai không nhớ ngày tháng bán cho V 01 bịch ma túy giá 200.000đ; lần thứ ba ngày 21/7/2017 bán cho U 01 bịch ma túy giá 1.000.000đ; lần thứ tư khoảng 22 giờ ngày 29/7/2017 cũng như các lần trước qua điện thoại Q mua cục ma túy giá 2.500.000đ. Sau khi nhận ma túy Q kiểm tra thấy 03 bịch nilon nhỏ và 02 bịch nilon lớn bên trong là ma túy dạng rắn (ma túy đá). Đến khoảng 08 giờ ngày 30/7/2017 Q đến nhà Trạng chơi game bắn cá. Tại đây, Q bán cho K 01 bịch nhỏ giá 200.000đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, U hỏi mua ma túy, cả hai hẹn gặp nhau tại quán nước, Q bán ma túy cho U 01 bịch giá 1.000.000đ, U trả 700.000đ còn nợ 300.000đ. Đến 18 giờ cùng ngày U hỏi mua ma túy, cả hai hẹn gặp nhau tại quán nước để giao nhận ma túy. Khoảng 20 giờ 45 phU Q mang theo 05 bịch ma túy giấu trong người và chở vợ là Trịnh Thị N đến quán ăn tại ấp 3, xã KH, huyện UM ăn bún, định ăn xong sẽ giao ma túy. Khi Q và N đang ăn bún thì Tổ công tác của Bộ đội biên phòng đến kiểm tra phát hiện trên tay của Q có nắm 01 gói bạc bên trong có 03 bịch nilon có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn. Tiến hành kiểm tra người phát hiện trong ví (bóp) của Q có 02 bịch nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn và tiền 6.540.000đ cùng giấy tờ tùy thân, Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói bạc bên trong có 03 bịch nilon nhỏ có chứa tinh thể rắn, màu trắng và 02 bịch nilon lớn bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng; 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Minh Q và Trịnh Thị N; 01 điện thoại di động Iphone, Model A1453, số Imel 358805051189793 (đã qua sử dụng); 01 ví (bóp) da màu đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trịnh Kim T (photo); tiền Việt Nam 6.540.000đ; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, đen BKS 69H1 – 127.91.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 444/KL-PY ngày 31/7/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn có tổng trọng lượng 2,1870gram là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Bị cáo Trần Minh Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Minh Q 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/3/2018, bị cáo Trần Minh Q có đơn kháng cáo, nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Lý do, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang có con nhỏ.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt đối với bị cáo Trần Minh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh Q thừa nhận, từ tháng 4/2017 đến tháng 7/2017 bị cáo nhiều lần mua ma túy của L1 ở phường 9, thành phố Cà Mau đem về bán cho Sử Văn K, Nguyễn Văn U và V nhằm thu lợi bất chính và để có ma túy sử dụng. Cụ thể ngày 29/7/2017 bị cáo mua của L1 2.500.000đ ma túy tổng hợp. Ngày 30/7/2017 bị cáo bán lại cho Sử Văn K 01 bịch nhỏ ma túy giá 200.000đ; bán cho Nguyễn Văn U 01 bịch giá 1.000.000đ. Đến khoảng 20 giờ 45 phU ngày 30/7/2017 bị cáo mang ma túy trong người đến quán ăn của ông Nguyễn Minh Kính ở ấp 3, xã KH, huyện UM để tiếp tục bán ma túy cho Nguyễn Văn U thì bị bắt quả tang cùng 05 bịch ni long chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn có tổng trọng lượng ma túy là 2,1870gram, được giám định là ma túy loại Methamphetamine. Với hành vi nhiều lần thực hiện việc mua bán ma túy như trên, án sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt bị cáo Trần Minh Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán trái phép. Bị cáo Q biết rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt do bị cáo gây ra.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Q với lý do bản thân là lao động chính trong gia đình và đề nghị của Kiểm sát viên với lý do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thành khẩn khai báo thấy rằng: Hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo Q là rất nghiêm trọng, bị cáo đã nhiều lần (04 lần) bán ma túy cho Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn U và tên V là những đối tượng nghiện hU ở địa phương. Bản thân bị cáo nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*", mới chấp hành xong 29/7/2016 chưa được xóa án tích, lại tiếp tục tái phạm ở mức độ nghiêm trọng hơn. Án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là gia đình có công với cách mạng để áp dụng mức hình phạt 09 (chín) năm tù là tương xứng.

Tình tiết giảm nhẹ bị cáo nêu trong đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa là lao động chính trong gia đình là không đúng vì gia đình bị cáo còn cha, mẹ, vợ, và 02 người em đều ở tuổi lao động. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo kêu oan không nhận tội, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có thành khẩn khai báo. Xét thấy dù có ghi nhận thêm tình tiết thành khẩn khai báo đối với bị cáo thì cũng không đủ cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và

có tình tiết tăng nặng tái phạm nên việc giữ nguyên mức hình phạt án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là cần thiết, có như thế mới đủ thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích sau này.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Trần Minh Q 09 (chín) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Nhân